

# V.I. Lênin - người bảo vệ xuất sắc triết học Mác

Trần Văn Phòng<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.  
Email: tvphong61@gmail.com

Nhận ngày 5 tháng 4 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 5 năm 2020.

**Tóm tắt:** V.I. Lênin (1870-1924) - người bảo vệ xuất sắc triết học Mác trong điều kiện thực tiễn mới. Điều này được thể hiện ở một số điểm chủ yếu sau: V.I. Lênin đấu tranh chống chủ nghĩa dân túy Nga bảo vệ sự đúng đắn chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác; V.I. Lênin đấu tranh chống chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán - chủ nghĩa Ma-khơ về nhiều phương diện bảo vệ sự đúng đắn chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác; V.I. Lênin đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa xét lại bảo vệ sự trong sáng của triết học Mác; V.I. Lênin bảo vệ triết học Mác bằng cách bổ sung xuất sắc nhiều nội dung triết học Mác.

**Từ khóa:** V.I. Lênin, triết học Mác, bảo vệ triết học Mác.

**Phân loại ngành:** Triết học

**Abstract:** V.I. Lenin (1870-1924) was an outstanding defender of Marxist philosophy in the new practical conditions. That is reflected in the following key points: he fought against Russian populism to defend the correctness of K. Marx's dialectical materialism and historical materialism; he fought against empirio-criticism, or Machism, in many aspects, defending the correctness of K. Marx's dialectical materialism and historical materialism; he fought against opportunism and revisionism to defend the authentic values of Marxist philosophy; he defended Marxist philosophy by making excellent supplements to it.

**Keywords:** V.I. Lenin, Marxist philosophy, Marxist philosophy defence.

**Subject classification:** Philosophy

## 1. Mở đầu

V.I. Lênin (1870-1924) là người sáng lập Đảng Bôn-sê-vic Nga, nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, lãnh tụ nổi

tiếng của phong trào vô sản quốc tế, đồng thời cũng là nhà lý luận kiệt xuất, người bảo vệ xuất sắc chủ nghĩa Mác nói chung, triết học Mác nói riêng. Chúng ta đều rõ, chủ nghĩa Mác ra đời vào những năm 40 của

thế kỉ XIX đáp ứng yêu cầu cách mạng của phong trào công nhân khi đó. Và chính V.I. Lênin là người đã phát triển chủ nghĩa Mác, trong đó có triết học Mác lên tầm cao mới trong điều kiện thực tiễn mới. Đó là sự phát triển như vũ bão của khoa học tự nhiên, nhất là của vật lý học, hóa học về thế giới vi mô, sinh học về tế bào; sự ra đời của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở nước Nga Xô viết; sự chống phá của các loại kẻ thù tư tưởng của chủ nghĩa Mác. Trong điều kiện thực tiễn mới như vậy, V.I. Lênin đã xuất sắc bảo vệ triết học Mác. Bài viết này tập trung chứng minh luận điểm “V.I. Lênin - người bảo vệ xuất sắc triết học Mác” thông qua hai nội dung chính đó là: V.I. Lênin đấu tranh chống các học thuyết phản khoa học bảo vệ triết học Mác, V.I. Lênin đã kế thừa và phát triển triết học Mác.

## 2. V.I. Lênin đấu tranh chống các học thuyết phản khoa học bảo vệ triết học Mác

*Thứ nhất, V.I. Lênin đấu tranh chống chủ nghĩa dân túy Nga bảo vệ sự đúng đắn chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác.*

Bước sang đầu thế kỉ XX, phong trào cách mạng ở nước Nga trở lên mạnh mẽ, đặc biệt với sự thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã làm cho kẻ thù tư tưởng của chủ nghĩa Mác không hài lòng, tức giận và tìm mọi cách, bằng mọi giá chống lại chủ nghĩa Mác. Nhất là chủ nghĩa dân túy Nga, như Mi-khai-lốp-xki, Cri-ven-cô chẳng hạn, phủ định phép biện chứng duy vật và quan điểm duy vật lịch sử của C. Mác. V.I. Lênin đã chỉ rõ những người dân túy “đều tự xưng là đại biểu cho những tư tưởng và sách lược của những

“người bạn dân” chân chính, nhưng thật ra lại là những kẻ tử thù của những người dân chủ - xã hội” [1, tr. 153]; bản chất của những người dân túy: “Nếu nói theo một câu cách ngôn nổi tiếng thì chúng ta có thể nói rằng: hãy cạo lớp da ngoài của “người bạn dân” đi một chút thì sẽ thấy lõi anh tu sản ra” [1, tr.181]... Chẳng hạn, về lý luận, Cri-ven-cô dùng thủ thuật để đối lập trực tiếp nền thủ công nghiệp Nga với công nghiệp tư bản chủ nghĩa nhằm lẫn tránh thực tế Nga, che dấu đối kháng giai cấp và việc bóc lột người lao động; tìm nguyên nhân bóc lột ở ngoài quan hệ sản xuất. V.I. Lênin với số liệu thực tế đã chứng minh lý luận của Cri-ven-cô là chủ quan, phản khoa học; chỉ ra nguyên nhân bóc lột và tước đoạt người lao động là ở ngay trong bản thân các quan hệ sản xuất. Về cương lĩnh chính trị, Cri-ven-cô và phái dân túy đề ra cương lĩnh cải cách ngân hàng, di dân, cho vay nặng lãi, cải tiến kỹ thuật... để giải phóng người nông dân. V.I. Lênin chỉ ra rằng, đó là cương lĩnh “vá vứu, sửa chữa”, phản động, thoát ly thực tế, chỉ làm cho giai cấp tư sản mạnh thêm mà thôi. Phê phán Cri-ven-cô, V.I. Lênin cũng chỉ ra *đặc điểm của các nhà triết học tư sản và dân túy* Nga “chính là ở chỗ họ coi các phạm trù của chế độ tư sản là những phạm trù vĩnh viễn và tự nhiên; cho nên họ định nghĩa tư bản, chẳng hạn là: lao động tích lũy để dùng vào việc sản xuất sau này - nghĩa là họ định nghĩa tư bản là một phạm trù vĩnh viễn đối với xã hội loài người, như vậy là họ che giấu cái hình thái kinh tế đặc thù đã được xác định trong lịch sử, hình thái trong đó *lao động tích lũy*, do nền kinh tế hàng hóa tổ chức ra, rơi vào tay người không lao động và bị dùng để bóc lột lao động của người khác” [1, tr.270].

Với N. Mi-khai-lốp-xki thì ông ta lại sử dụng những phương pháp chủ quan, phản khoa học, tùy tiện xuyên tạc cho rằng chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác là không có cơ sở; chủ nghĩa duy vật chưa bao giờ được chứng minh một cách khoa học; sinh con, đẻ cái do kinh tế là sai mà do thừa kế; cơ sở của dân tộc không phải kinh tế mà là thị tộc; C. Mác dùng tam đoạn thức của Hê-ghen chứng minh sự tiêu vong của chủ nghĩa tư bản, ra đời chủ nghĩa xã hội và chống lại những người dân chủ - xã hội Nga. V.I. Lênin đã bác bỏ một cách có căn cứ lý luận, thực tiễn, chỉ ra bản chất tư sản, phản động của phái dân túy nói chung, Mi-khai-lốp-xki nói riêng; bảo vệ chủ nghĩa Mác. V.I. Lênin khẳng định rằng N. Mi-khai-lốp-xki không hiểu bộ “Tư bản” của Mác và không hiểu Mác. N. Mi-khai-lốp-xki “bái phục Mác, ca ngợi Mác nhưng đồng thời lại hoàn toàn không nắm được nội dung cơ bản của học thuyết của Mác; và coi như không xảy ra chuyện gì cả, họ tiếp tục hát lại những điệp khúc cũ của “khoa xã hội học chủ quan”” [1, tr.155]. Trên cơ sở này, V.I. Lênin đã mỉa mai khuyên nhủ N. Mi-khai-lốp-xki: “Đúng thế! Ông N. Mi-khai-lốp-xki nên bớt ca tụng Mác, mà đọc Mác một cách chuyên cần hơn, hay tốt hơn là nên nghiên ngẫm một cách nghiêm chỉnh hơn về cái mà ông đọc” [1, tr.155].

*Thứ hai, V.I. Lênin đấu tranh chống chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán - chủ nghĩa Ma-khơ về nhiều phương diện bảo vệ sự đúng đắn chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác.*

Trước hết V.I. Lênin phê phán những sai lầm của chủ nghĩa Ma-khơ về chủ nghĩa duy vật biện chứng. V.I. Lênin cho rằng chủ nghĩa Ma-khơ bằng học thuyết các

“Yếu tố” cho nó không phải là vật chất cũng chẳng phải là tinh thần, không phải là tâm lý mà cũng không phải là vật lý, mà là “cái trung gian” giữa những yếu tố, những vấn đề đó là tìm cách xoá nhoà tính đảng trong triết học Mác; muốn đứng trên cả chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, nhưng đáng tiếc, về thực chất nó chỉ nhắc lại một cách giản đơn những quan niệm cũ của Béccolli, Hium mà thôi. Cái mà Ma-khơ cho là thuật ngữ mới, chẳng qua chỉ là sự lợi dụng những thành tựu mới của khoa học tự nhiên nhằm che đậy chủ nghĩa duy tâm. Sai lầm chủ yếu của Ma-khơ và những người theo chủ nghĩa Ma-khơ chính là lý thuyết về “Yếu tố trung gian”. V.I. Lênin khẳng định: “Thật là trẻ con nếu nghĩ rằng bịa ra một từ mới, là có thể tránh được những trào lưu triết học cơ bản... triết học của các ngài chỉ là chủ nghĩa duy tâm đã uống công che đậy sự trần trụi của chủ nghĩa duy ngã của mình bằng một thuật ngữ “khách quan” hơn. Hoặc giả “Yếu tố” không phải là cảm giác, và như vậy từ “mới” của các ngài *tuyệt đối không có một chút ý nghĩa gì cả*, và các chỉ làm ồn lên vô ích mà thôi” [2, tr.56]. Vạch trần sự thoả hiệp, đầu hàng của những người theo phái Ma-khơ ở Nga là muốn điều hoà học thuyết Ma-khơ với chủ nghĩa Mác, V.I. Lênin cho rằng: “Các mưu toan đủ loại của họ để phát triển và bổ sung chủ nghĩa Mác đều dựa trên những phương pháp cực kỳ ngây thơ” [2, tr.424-425]. V.I. Lênin cũng khẳng định: “Dựa vào tất cả những học thuyết dường như là tối tân đó, những kẻ phá hoại chủ nghĩa duy vật biện chứng ở nước ta đã không chút ngại ngùng đi đến chỗ thừa nhận ngay thuyết tín ngưỡng... nhưng khi cần phải tỏ rõ thái độ của họ đối với Mác và Ăngghen thì họ lại mất hết cả dũng khí,

mất hết cả sự tôn trọng đối với niềm tin của bản thân họ. Trên thực tế, như thế là hoàn toàn rời bỏ chủ nghĩa duy vật biện chứng, tức chủ nghĩa Mác” [2, tr.10].

Về lý luận nhận thức, V.I. Lênin bác bỏ thuyết bất khả tri của chủ nghĩa Ma-khơ và khẳng định khả năng nhận thức của con người: “Dứt khoát là không có và không thể có bất kỳ sự khác nhau nào về nguyên tắc giữa hiện tượng và vật tự nó. Chỉ có sự khác nhau giữa cái được nhận thức và cái chưa được nhận thức. Còn như những điều bịa đặt triết học về những ranh giới đặc biệt giữa hai cái đó, về một vật tự nó nằm “ở bên kia” hiện tượng (Cantơ), về việc có thể và cần phải dựng lên một bức tường triết học giữa chúng ta và vấn đề về cái thế giới mà một bộ phận nào đó chưa được nhận thức nhưng vẫn tồn tại ở ngoài chúng ta (Hium) - tất cả những cái đó chỉ là những điều thuần túy bậy bạ, Schrulle, quái tưởng và bịa đặt mà thôi” [2, tr.177].

Đồng thời, V.I. Lênin phê phán chủ nghĩa Ma-khơ về sự xuyên tạc của nó về chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác thông qua các đại biểu tiêu biểu như: Ph. Blây, Pét-tôn-tơ, Bô-gđa-nốp, X. Xu-vô-rốp. Bản chất chung của họ là đứng trên lập trường duy tâm chủ quan sửa chữa, “phát triển” Mác bằng cách xuyên tạc, dùng lời lẽ sáo rỗng, bằng những thuật ngữ giả danh mác-xít, dùng các học thuyết phản duy vật để giả làm chủ nghĩa Mác một cách tinh vi. Những nhà kinh nghiệm phê phán Nga này muốn sửa chữa quan niệm của Mác về cơ sở của chủ nghĩa duy vật lịch sử, nên đã tuyên bố rằng, đời sống xã hội chỉ là đời sống của tâm lý có ý thức, tính xã hội không thể tách rời tính ý thức, tồn tại xã hội đồng nhất với ý thức xã hội; không thể có tồn tại xã hội nếu không có

ý thức xã hội, nếu không có ý thức của các cá nhân nhất định. Hay họ tìm cách giải thích sự phát triển xã hội bằng “sự tăng thêm năng lượng của toàn thể xã hội”, “sự đào thải xã hội khẳng định”; sự khủng hoảng xã hội bằng “sự giảm năng lượng xã hội”, “sự đào thải xã hội phủ định”; sự phát triển xã hội là tuân theo quy luật “tiết kiệm lực” như một quy luật phổ biến;... Như vậy, với chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán Nga, về thực chất những lập luận của họ “không phải là sự trình bày chủ nghĩa Mác, mà là bôi nhọ chủ nghĩa Mác bằng một số lộn xộn những danh từ vô lý” [2, tr.414]. Với mục đích mà trong *Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ nhất*, V.I. Lênin đã đặt ra: “Tìm xem những kẻ đã đưa ra, dưới chiêu bài chủ nghĩa Mác, những cái vô cùng hỗn độn, hồ đồ và phản động, đã làm đường, lạc lối ở chỗ nào” [2, tr.11], mà ở đây là những sự xuyên tạc chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác bởi các nhà triết học, xã hội học theo chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán Ma-khơ đã được V.I. Lênin phê phán, bóc mẽ thành công.

*Thứ ba, V.I. Lênin đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa xét lại bảo vệ sự trong sáng của triết học Mác.*

Theo V.I. Lênin: “Nước Nga là một trong những nước lạc hậu nhất và có tính chất tiểu tư sản nhất. Vì thế cho nên phong trào *quần chúng* của công nhân có sinh ra một *cánh tiểu tư sản* và cơ hội chủ nghĩa trong phong trào đó thì đây không phải là điều ngẫu nhiên, mà là một hiện tượng tất nhiên” [4, tr.155]. Chủ nghĩa cơ hội thích ứng một cách tiêu cực với tính tự phát; tính vô nguyên tắc; đề cao các vấn đề chính trị chung, trừu tượng, làm lu mờ các vấn đề, nhiệm vụ cụ thể của cách mạng; lời nói

không đi đôi với việc làm. Khi đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong Quốc tế II, V.I. Lênin đã viết: “Việc đa số các lãnh tụ trong Quốc tế II (1889-1914) phản bội chủ nghĩa xã hội, có nghĩa là sự phá sản của Quốc tế II về mặt tư tưởng và chính trị. Nguyên nhân chủ yếu của sự phá sản đó là: chủ nghĩa cơ hội tiểu tư sản đã thực tế chiếm được ưu thế trong Quốc tế II” [5, tr.2]. Đồng thời, V.I. Lênin cũng đấu tranh chống lại chủ nghĩa xét lại - trào lưu tư tưởng chính trị thù địch với chủ nghĩa Mác, xuất hiện trong nội bộ phong trào công nhân và cộng sản dưới chiêu bài “phê phán”, “xét lại” chủ nghĩa Mác, trong đó có triết học Mác. Về bản chất, chủ nghĩa xét lại cũng vừa là một biến tướng của chủ nghĩa cơ hội, vừa không khoa học, vừa phản động. Điều này được V.I. Lênin trình bày rõ trong tác phẩm *Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xét lại* (4.1908). Đồng thời, V.I. Lênin đấu tranh chống các trào lưu “tả khuynh”, “hữu khuynh”... bảo vệ sự trong sáng, đúng đắn của chủ nghĩa Mác nói chung, triết học Mác nói riêng.

### 3. V.I. Lênin bảo vệ triết học Mác bằng cách bổ sung xuất sắc triết học Mác

Đấu tranh chống chủ nghĩa Ma-khơ khi cho “vật chất biến mất”, “vật chất tiêu tan”, V.I. Lênin chỉ ra rằng đó là sự biến mất của giới hạn nhận thức cũ, lạc hậu, không đúng của con người về vật chất chứ không phải “vật chất biến mất”, “vật chất tiêu tan”. Khắc phục những hạn chế của các nhà duy vật thế kỷ trước, V.I. Lênin đã đưa ra định nghĩa phạm trù vật chất nổi tiếng: “Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách

quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh, và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác” [2, tr.151].

Đấu tranh chống những nhà siêu hình, V.I. Lênin có nhiều bổ sung về phép biện chứng duy vật: “*Phép biện chứng* là học thuyết vạch ra rằng những *mặt đối lập* làm thế nào mà có thể và thường là (trở thành) *đồng nhất* - trong những điều kiện nào chúng là đồng nhất, bằng cách chuyển hóa lẫn nhau, - tại sao lý trí con người không nên xem những mặt đối lập ấy là chết, cứng đờ, mà là sinh động, có điều kiện, năng động, chuyển hóa lẫn nhau” [6, tr.116-117]; “Có thể định nghĩa vắn tắt phép biện chứng là học thuyết về sự thống nhất của các mặt đối lập. Như thế là nắm được hạt nhân của phép biện chứng, nhưng điều đó đòi hỏi phải có những sự giải thích và một sự phát triển thêm” [6, tr.240]; “theo nghĩa đen, phép biện chứng là sự nghiên cứu mâu thuẫn ngay *trong bản chất của các đối tượng...*” [6, tr.268]; là “sự phân đôi cái thống nhất và sự nhận thức các bộ phận mâu thuẫn của nó... đó là *thực chất...* của phép biện chứng” [6, tr.378].

V.I. Lênin có nhiều bổ sung về lý luận nhận thức của triết học Mác. *Trước hết*, ông bổ sung cụ thể thêm ba nguyên tắc lý luận nhận thức duy vật biện chứng: *Một là*, công nhận sự tồn tại của những vật khách quan độc lập với ý thức của con người: “Có những vật tồn tại độc lập với ý thức của chúng ta, độc lập với cảm giác của chúng ta, ở ngoài chúng ta, vì không nghi ngờ gì nữa rằng chất a-li-da-rin đã tồn tại ngày hôm qua trong hắc ín của than đá, và cũng không nghi ngờ gì nữa rằng hôm qua chúng ta chẳng biết tí gì về sự tồn tại đó cả và chất

a-li-da-rin đó không đem lại cho chúng ta một cảm giác nào cả” [2, tr.117]. *Hai là*, không có sự khác nhau về nguyên tắc giữa hiện tượng và vật tự nó, chỉ có sự khác nhau giữa cái được nhận thức và cái chưa được nhận thức: “Dứt khoát là không có và không thể có bất kỳ sự khác nhau nào về nguyên tắc giữa hiện tượng và vật tự nó. Chỉ có sự khác nhau giữa cái được nhận thức và cái chưa được nhận thức” [2, tr.117]. *Ba là*, nhận thức là một quá trình biện chứng: “Trong lý luận nhận thức, cũng như trong tất cả những lĩnh vực khác của khoa học, cần suy luận một cách biện chứng, nghĩa là đừng giả định rằng nhận thức của chúng ta là bất di bất dịch và có sẵn, mà phải phân tích xem *sự hiểu biết* nảy sinh ra từ sự *không hiểu biết* như thế nào, sự hiểu biết không đầy đủ và không chính xác trở thành đầy đủ hơn và chính xác hơn như thế nào” [2, tr.117]. *Thứ hai*, ông đưa ra quan điểm về sự thống nhất giữa phép biện chứng, lý luận nhận thức và logic học: “Mác không để lại cho chúng ta *Logic học*” (với chữ L. viết hoa), nhưng đã để lại cho chúng ta *logic* của “*Tư bản*”, và cần phải tận dụng đầy đủ nhất logic đó để giải quyết vấn đề mà chúng ta đang nghiên cứu. Trong “*Tư bản*”, Mác áp dụng logic, phép biện chứng và lý luận nhận thức [không cần ba từ: đó là cùng một cái duy nhất] của chủ nghĩa duy vật vào một khoa học duy nhất; mà chủ nghĩa duy vật thì đã lấy ở Hêghen tất cả cái gì có giá trị và phát triển thêm lên” [6, tr.359-360]. *Thứ ba*, V.I. Lênin cũng bổ sung biện chứng của con đường nhận thức chân lý: “Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn - đó là con đường biện chứng của sự nhận thức *chân lý*, của sự

nhận thức thực tại khách quan” [6, tr.179]. *Thứ tư*, đưa ra quan điểm về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức: “*Thực tiễn cao hơn nhận thức (lý luận)*, vì nó có ưu điểm không những của tính phổ biến, mà cả của tính hiện thực trực tiếp” [6, tr.230]; “Quan điểm về đời sống, về thực tiễn, phải là quan điểm thứ nhất và cơ bản của lý luận về nhận thức” [2, tr.167].

Do yêu cầu của thực tiễn, V.I. Lênin đã đưa ra định nghĩa nổi tiếng về giai cấp: “Người ta gọi là giai cấp, những tập đoàn to lớn<sup>2</sup> gồm những người khác nhau nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử, khác nhau về quan hệ của họ (thường thì những quan hệ này được pháp luật quy định và thừa nhận) đối với những tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội, và như vậy là khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội ít hoặc nhiều mà họ được hưởng. Giai cấp là những tập đoàn người, mà tập đoàn này thì có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác, do chỗ các tập đoàn đó có địa vị khác nhau trong một chế độ kinh tế - xã hội nhất định” [7, tr.17,18]. Đây là sự bổ sung rất quan trọng vì bản thân C. Mác và Ph. Ăngghen chưa có định nghĩa về giai cấp.

Nghiên cứu sự phát triển không đồng đều về kinh tế và chính trị của các nước tư bản chủ nghĩa, V.I. Lênin đã có sự phát triển lý luận về tình thế cách mạng, về những điều kiện khách quan cũng như những điều kiện chủ quan của cách mạng vô sản, về tình thế cách mạng. Đặc biệt, V.I. Lênin bổ sung lý luận về khả năng thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa, trước hết trong một số nước, thậm chí chỉ trong một nước tư bản chủ nghĩa: “Sự phát

triển kinh tế và chính trị không đồng đều là quy luật tất yếu của chủ nghĩa tư bản. Từ đây dẫn đến, rằng có khả năng chiến thắng của chủ nghĩa xã hội thoát đầu trong một số ít hoặc thậm chí trong một nước tư bản chủ nghĩa riêng biệt” [3, tr.311]. V.I. Lênin cũng phân tích sâu hơn điều kiện, thực chất của “sự tự tiêu vong của nhà nước”, tính chất “nửa nhà nước” của nhà nước chuyên chính vô sản.

#### 4. Kết luận

Từ những phân tích trên có thể thấy V.I. Lênin là người bảo vệ xuất sắc triết học Mác. Sự bảo vệ thể hiện ở các điểm chủ yếu: ông là người đấu tranh có hiệu quả chống chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán, chủ nghĩa cơ hội, xét lại, bảo vệ sự đúng đắn, trong sáng của triết học Mác. Cũng chính ông là người bổ sung một loạt những vấn đề mới của triết học Mác như định nghĩa về vật chất, phép biện chứng, lý luận nhận thức, định nghĩa về giai cấp, tình thế cách mạng, tính chất tự tiêu vong của nhà nước... Với những đóng góp này, V.I. Lênin đã trở thành nhà triết học vĩ đại.

#### Chú thích

<sup>2</sup> Nguyên bản trong tiếng Nga “(klasami nazurvaiutsa bolsie grupur liudêi, razlitrauitsiesa po ich mestu vo istoritreski opredelennoi sische obsestvennovo proizvodstva..). Ở đây, razlitrauitsiesa là vị ngữ bổ nghĩa cho grupur chứ không phải là vị ngữ, bổ nghĩa cho liudêi, vì liudêi là sở hữu cách (cách 2 tiếng Nga) = những tập đoàn người to lớn, mà tập đoàn này khác tập đoàn kia về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội.”.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] V.I. Lênin (1974), *Toàn tập*, t.1, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va.
- [2] V.I. Lênin (1980), *Toàn tập*, t.18, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va.
- [3] V.I. Lênin (1980), *Toàn tập*, t.21, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va.
- [4] V.I. Lênin (1980), *Toàn tập*, t.25, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va.
- [5] V.I. Lênin (1980), *Toàn tập*, t.25, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va.
- [6] V.I. Lênin (1981), *Toàn tập*, t.29, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va.
- [7] V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, t.39, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va.